

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM ĐỘNG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HSST
Ngày 29 - 01 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần người tiến hành tố tụng theo thủ tục rút gọn gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Như Trị - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động.

Hôm nay, ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động - tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/ TLST - HS ngày 19 tháng 01 năm 2018, Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn số 01/2018/QĐ-TA; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/HSST-QĐ ngày 23 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đắc N**, sinh năm 1995.

Sinh, trú quán: thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Đắc T và bà Trần Thị T; Vợ: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

- Người bị hại: Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm 1999. (Có mặt)
Trú tại: thôn P, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Ông Nguyễn Đắc T - Sinh năm 1973. (Có mặt)
Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên

- Những người làm chứng:
1- Bà Nguyễn Thị L - Sinh năm 1970. (Vắng mặt)
Trú tại: Thôn P, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.
2- Anh Hoàng Văn K - Sinh năm 1990. (Vắng mặt)
Trú tại: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 28/11/2017, Nguyễn Đắc N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter biển số 29H1-06909(xe thuộc sở hữu của ông Nguyễn Đắc T - bố đẻ N) đi từ nhà N sang nhà anh Nguyễn Văn T, SN 1999 ở thôn P, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên chơi. khi đến nơi thấy cửa nhà anh T mở, N đi xe vào sân gọi, nhưng không thấy ai trả lời. N đi vào phòng ngủ thấy anh T đang ngủ, ở đầu giường có 01 chiếc điện thoại Iphone 6s plus màu vàng đang cắm sạc đã nảy sinh ý định chiếm đoạt, N rút điện thoại ra khỏi sạc và đút điện thoại vào túi quần rồi ra lấy xe mô tô đi khỏi nhà anh T. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày N mang điện thoại trộm cắp đến cửa hàng điện thoại K của anh Hoàng Văn K ở thôn T, xã T, huyện K để nhờ mở mặt khóa điện thoại nhưng không mở được. Sau đó, N đã vứt chiếc điện thoại trộm cắp tại nương nước gần bãi rác thôn A, xã T, huyện K rồi đi về nhà. Đến 08 giờ ngày 29/11/2017, N đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Động tự thú và khai nhận hành vi trộm cắp. Cùng ngày 29 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Động đã truy tìm được chiếc điện thoại tại nương nước gần bãi rác thôn A, xã T, huyện K theo lời khai của N.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kim Động đã kết luận tại bản kết luận số 56 ngày 05/12/2017: Điện thoại Iphone 6s plus màu vàng do N trộm cắp trị giá 6.800.000 đồng.

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo N đã thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp tài sản và tỏ ra ăn năn, hối cải.

Ngày 05/01/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Động đã trả lại cho bị hại Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại Iphone 6S Plus màu vàng. Anh T đã nhận lại chiếc điện thoại và xác định đã thỏa thuận giải quyết với bị cáo N về trách nhiệm dân sự, nay không yêu cầu tòa giải quyết về trách nhiệm dân sự, anh T đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo N.

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 04/QĐ - VKS - HS ngày 18/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố Nguyễn Đắc N về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Đắc N về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, g, h, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017(Sau khi phân tích, đối chiếu, so sánh với các quy định tương ứng tại Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là không có lợi cho người thực hiện hành vi phạm tội trước 00 giờ ngày 01/01/2018).

Tuyên bố: Nguyễn Đắc N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc N từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện K quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, vật chứng của vụ án: Không phải giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nay rất ân hận và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Kim Động nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo trước Toà phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như đơn xin tự thú, lời khai, bản cung của bị cáo; lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; vật chứng thu được; kết luận định giá tài sản; biên bản quản lý vật chứng... Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 28/11/2017, tại gia đình anh Nguyễn Văn T ở thôn P, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên, bị cáo Nguyễn Đắc N đã có hành vi lợi dụng sơ hở của anh T, lén lút trộm cắp 01 điện thoại Iphone 6S Plus màu vàng. Theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Kim Động thì trị giá chiếc điện thoại di động là 6.800.000 (Sáu triệu tám trăm nghìn) đồng. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Căn cứ Nghị quyết số 4141/2017/QH14 ngày 20/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, buộc bị cáo phải nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vì động cơ tư lợi đã cố ý phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về các tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là: Tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; Gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tự thú; Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải; Người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm b, g, h, o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng đủ điều kiện áp dụng khoản 1, khoản 2 điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện. Giao bị cáo cho UBND xã Hùng An, huyện Kim Động quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và tự thú nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 05/01/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Động đã trả lại cho bị hại Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại Iphone 6S Plus màu vàng, anh T đã nhận lại chiếc điện thoại. Tại phiên tòa anh T và bị cáo N xác định đã tự thỏa thuận giải quyết xong về trách nhiệm dân sự, nay không yêu cầu tòa giải quyết về trách nhiệm dân sự, nên không phải giải quyết.

[3] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 6S Plus màu vàng N trộm cắp của anh T, ngày 05/01/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Động đã trả lại cho bị hại Nguyễn Văn T là phù hợp, không phải giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter biển số 29H1-06909 Nam dùng làm phương tiện đi trộm cắp là xe thuộc sở hữu của ông Nguyễn Đắc T - bố đẻ N. Ông T không biết Nam sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Động không thu giữ xe mô tô của ông T là đúng quy định.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đắc N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

* Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

Xử phạt Nguyễn Đắc N 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo Thời gian thử thách 01 (Một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

* Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự, vật chứng của vụ án: Không phải giải quyết.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 - BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đắc N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Người bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thắng